

Số: 61/BC-UBND

Sơn Thủy, ngày 11 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính hàng năm, Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện A Lưới phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 phê duyệt Kế hoạch CCHC năm 2021. Trong đó, tập trung thực hiện các mục tiêu trọng tâm: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO...

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Để thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của UBND huyện. Đồng thời triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2017 về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trên địa bàn huyện A Lưới; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 24/9/2018 về tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện A Lưới và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 10/01/2019 của UBND huyện A Lưới về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện A Lưới tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn huyện A Lưới năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 31/12/2020 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn xã.

Chỉ đạo các công chức chuyên môn, các Trưởng thôn quan tâm triển khai công tác tuyên truyền CCHC thông qua nhiều hình thức khác nhau, như: Lồng ghép vào các buổi họp UBND, họp thôn, phát trên đài phát thanh của xã, thôn...kịp thời phổ biến, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, tỉnh, huyện về cải cách hành chính trên địa bàn xã nhằm góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Áp dụng chặt chẽ, cụ thể quy trình xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm từng bước nâng cao chất lượng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và đồng bộ của văn bản QPPL được ban hành, hạn chế tối đa các văn bản QPPL ban hành trái với quy định của Pháp luật. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được triển khai thực hiện thường xuyên, nghiêm túc theo đúng tinh thần Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2021.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định

Đề tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức đến thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, UBND xã đã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các xã triển khai phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung trong tiếp nhận, theo dõi và giải quyết thủ tục hành chính, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, hạn chế tình trạng trễ hẹn, gây phiền hà, tốn kém chi phí cho tổ chức và công dân đến liên hệ giao dịch... Đa số các hồ sơ của tổ chức, công dân được tiếp nhận và giải quyết trong ngày. Thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện A Lưới ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021, UBND xã chỉ đạo xây dựng và ban hành:

- Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021;

- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021;

- Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Hệ thống quản

lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2021.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của UBND xã

Tình hình quản lý và sử dụng biên chế, UBND xã đã thực hiện đúng theo quy định. Bố trí cán bộ, công chức phù hợp với chuyên môn, hiệu quả.

3.2. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, UBND xã đã thực hiện kiện toàn theo quy định. UBND xã đã được đầu tư xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại: Phòng làm việc đảm bảo diện tích, cơ sở vật chất đảm bảo cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ và phục vụ người dân đến giao dịch tại xã.

Các danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo các Quyết định công bố, chuẩn hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

4.1. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức

Bố trí cán bộ, công chức có năng lực đảm bảo quy định để tham mưu đúng với từng lĩnh vực cụ thể. Đội ngũ cán bộ, công chức có trách nhiệm với công việc, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân tận tình, trách nhiệm, kịp thời giải quyết công việc của tổ chức, công dân, không gây phiền hà, sách nhiễu.

4.2. Về cán bộ, công chức xã

Tổng số cán bộ, công chức xã đến nay có 19 người, trong đó Thạc sĩ 01 người, chiếm 5%, đại học 13 người, chiếm 65%; trung cấp 06 người, chiếm 30%. Chính trị: Cao cấp 01 người, chiếm 5%, Trung cấp 14 người, chiếm 70%. Tiếp nhận 05 công an chính quy về làm Trưởng công an, Phó trưởng Công an và Công an viên.

Chất lượng cán bộ: Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 01 người, chiếm 10%; Đại học 04 người, chiếm 40%; Trung cấp 05 người, chiếm tỷ lệ 50%. Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 10 người, chiếm tỷ lệ 100%.

Chất lượng công chức: Trình độ chuyên môn: Đại học 07 người, chiếm tỷ lệ 77,77%; Trung cấp 02 người, chiếm 22,22%. Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 05 người, chiếm 45,45%; sơ cấp 05 người, chiếm 45,45%, chưa qua đào tạo 01, chiếm 9,1%.

4.3. Công tác quản lý cán bộ, công chức

Công tác xây dựng chính quyền: Thành lập Ủy ban bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2026; Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Thông báo Phân công nhiệm vụ các thành viên Ủy ban bầu cử xã đồng thời thông báo nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, nhiệm kỳ 2021-2026; đề nghị UBBC ấn định số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND xã, nhiệm kỳ 2021-2026; tham mưu UBBC Nghị quyết ấn định số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND xã, nhiệm kỳ 2021-2026; Tham mưu Nghị quyết công bố những người trúng cử đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết xác nhận tư cách đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026 và Tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Nâng bậc lương và chế độ chính sách khác: Làm hồ sơ nâng lương trước nâng lương thường xuyên cho 06 cán bộ, công chức; nâng lương trước thời hạn 02 cán bộ, công chức và nâng phụ cấp thâm niên BCH Quân sự cho 01 cán bộ (đợt 02 năm 2020 và đợt 1 năm 2021).

5. Cải cách tài chính công

Xã luôn thực hiện tốt việc thu chi tài chính đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách; thực hiện cơ chế khoán kinh phí và tự chủ, tự chịu trách nhiệm về ngân sách; việc sử dụng ngân sách luôn thực hiện một cách có hiệu quả, đảm bảo ngân sách cho các ban, ngành, đoàn thể hoạt động. UBND xã đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết công việc chuyên môn qua các phần mềm dùng chung, email công vụ và Trang thông tin điện tử, nhằm kịp thời cung cấp thông tin, công khai các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ trong quá trình thực thi công vụ nhằm đảm bảo thông tin được trao đổi kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi và tiết kiệm. Đến nay, 100% văn bản không mật được trao đổi và luân chuyển trên môi trường mạng trong cơ quan, với các phòng ban cấp huyện.

6.2. Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan đơn vị

Đã triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. UBND xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban soạn thảo, Đại diện lãnh đạo ISO

9001-2015, ban hành bộ tài liệu ISO 9001:2015 năm 2021.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã ngày càng được quan tâm và đi vào nề nếp, chất lượng và hiệu quả công việc ngày một rõ nét hơn. Việc công khai các thủ tục hành chính, quy trình, thời gian giải quyết, đã giúp cho tổ chức, cá nhân nắm vững hơn khi có nhu cầu giải quyết công việc.

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng nâng lên. Tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức có những bước chuyển biến nhất định thể hiện ở thái độ phục vụ tổ chức, cá nhân tốt hơn.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được quan tâm triển khai thực hiện. Xã đã được đầu tư trang thiết bị điện tử hiện đại, vận hành phần mềm xử lý dịch vụ công tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã giúp cho việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được công khai, minh bạch và người dân có thể theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ; việc giám sát, đốc đốc các địa phương triển khai được thuận lợi.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Để phát huy những kết quả đạt được, UBND xã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2030 và công tác cải cách hành chính năm 2021 của UBND tỉnh, huyện, xã.

2. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 06/CT-UBND của UBND huyện ngày 10/01/2019 về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện. Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là công tác rà soát và công khai thủ tục hành chính trên tất cả các ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền công bố và kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các thủ tục không còn phù hợp.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, giải quyết công việc và theo dõi, quản lý giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, công dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, kịp thời đáp ứng yêu cầu của công dân, tổ chức. Thực hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

4. Tiếp tục duy trì triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cải cách thủ tục hành chính cho công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; công chức theo dõi, thực hiện công tác cải cách hành chính.

Trên đây là kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của UBND xã Sơn Thủy./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBNDTTQVN và các Đoàn thể;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Stt	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	20	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	16	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	16	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.1.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	01	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	05	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	05	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	00	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	00	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	128 TTHC	
3.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thủ tục		
3.2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	81,95	
3.2.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	81,95	
3.3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	93,88 (322-343 HS)	
3.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%	87,5 (42/48 HS)	
3.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%		
3.4.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.4.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	127 TTHC	
3.4.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	82 TTHC	
3.4.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục		
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.2.	Số liệu về biên chế được giao			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	19	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19	

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	01	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	00	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của cán bộ, công chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	01	
5.1.2.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Số liệu về cán bộ phê chuẩn kết quả bầu cử	Người		
5.3.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	00	
6.	Cải cách tài chính công			
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND huyện đến 100% UBND cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	1	
7.2.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin	Chưa = 0	2	

Stt	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	báo cáo huyện	Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.3.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
7.4.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.4.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp huyện đến cấp xã		Có	
7.4.2.	Tổng số văn bản đi	Văn bản	297	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.5.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	20 TTHC	
7.5.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	62 TTHC	
7.5.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%		
7.5.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%		